

Để quá trình tiếp thu kiến thức mới trở nên dễ dàng và đạt hiệu quả nhất, trước khi bắt đầu bài học mới các em cần có sự chuẩn bị nhất định qua việc tổng hợp nội dung kiến thức lý thuyết trọng tâm, sử dụng những kiến thức hiện có trả lời câu hỏi liên quan. Dưới đây chúng tôi đã soạn sẵn **Lời giải Sinh học 10 Bài 8: Tế bào nhân thực đầy đủ**, giúp các em tiết kiệm thời gian. Nội dung chi tiết được chia sẻ dưới đây.

Soạn Sinh 10 Bài 8: Tế bào nhân thực

Trả lời câu hỏi Sinh 10 Bài 8 trang 37, 38

Trả lời câu hỏi Sinh 10 Bài 8 trang 37:

Một nhà khoa học đã tiến hành phá hủy nhân của tế bào trứng ếch thuộc loài A, sau đó lấy nhân của tế bào sinh dưỡng của loài B cấy vào. Sau nhiều lần thí nghiệm, ông đã nhận được các con ếch con từ các tế bào đã được chuyển nhân. Em hãy cho biết các con ếch này có đặc điểm của loài nào? Thí nghiệm này có thể chứng minh được điều gì về nhân tế bào?

Lời giải:

Các con ếch con này có đặc điểm của loài B vì các con ếch con này được tạo thành từ tế bào chuyển nhân mang nhân của loài B.

Thí nghiệm này chứng minh nhân của tế bào mang NST chứa ADN là vật chất di truyền của loài nên nhân mang tính chất là nơi chứa vật chất mang thông tin di truyền của loài, mang đặc trưng cho loài.

Trả lời câu hỏi Sinh 10 Bài 8 trang 38:

Dựa vào hình 8.2, hãy cho biết những bộ phận nào của tế bào tham gia vào việc vận chuyển một prôtêin ra khỏi tế bào.

Lời giải:

Những bộ phận của tế bào tham gia vào việc vận chuyển một prôtêin ra khỏi tế bào là:

- Prôtêin được tổng hợp từ lưới nội chất hạt.
- Prôtêin được túi tiết mang tới bộ máy Gôngi. Bộ máy Gôngi sẽ chế biến và bao gói prôtêin.
- Prôtêin tiếp tục được túi tiết mang tới màng sinh chất để tiết ra ngoài.

Giải bài tập SGK Sinh học 10 Bài 8

Bài 1 (trang 39 sgk Sinh học 10):

Mô tả cấu trúc của nhân tế bào.

Lời giải:

Nhân tế bào phần lớn có hình cầu với đường kính khoảng $5\mu\text{m}$ được bao bọc bởi hai lớp màng, bên trong là dịch nhân chứa chất nhiễm sắc (gồm ADN liên kết với prôtêin) và nhân con. Trên màng nhân thường có nhiều lỗ nhỏ.

Bài 2 (trang 39 sgk Sinh học 10):

Nêu các chức năng của lưới nội chất trơn và lưới nội chất hạt.

Lời giải:

- Lưới nội chất là một hệ thống màng bên trong tế bào tạo nên hệ thống các ống và xoang dẹp thông với nhau chia tế bào chất thành các xoang tương đối độc lập.

- Có hai loại: lưới nội chất trơn và lưới nội chất hạt

+ Lưới nội chất trơn: có dính nhiều enzym; có vai trò trong tổng hợp lipit, chuyển hóa đường, phân hủy chất độc hại đối với cơ thể.

+ Lưới nội chất hạt: dính các hạt ribôxôm, một đầu gắn với màng nhân, một đầu nối với lưới nội chất trơn. Có vai trò: tổng hợp prôtêin.

Bài 3 (trang 39 sgk Sinh học 10):

Trình bày cấu trúc và chức năng của bộ máy Gôngi.

Lời giải:

– Cấu trúc của bộ máy Gôngi: Bộ máy Gôngi là một chồng túi màng dẹp xếp cạnh nhau nhưng cái nọ tách biệt với cái kia.

– Chức năng của bộ máy Gôngi: là nơi lắp ráp, đóng gói và phân phối các sản phẩm của tế bào.

Bài 4 (trang 39 sgk Sinh học 10):

Trong cơ thể, tế bào nào sau đây có lưới nội chất hạt phát triển mạnh nhất?

a) Tế bào hồng cầu.

b) Tế bào bạch cầu.

c) Tế bào biểu bì.

d) Tế bào cơ.

Lời giải:

Đáp án: b.

Bài 5 (trang 39 sgk Sinh học 10):

Nêu cấu tạo và chức năng của ribôxôm.

Lời giải:

+ Cấu tạo: Ribôxôm là bào quan không có màng bao bọc, được cấu tạo từ rARN và protein.

+ Cấu trúc: ribôxôm gồm có 2 thành phần: tiểu phần lớn và tiểu phần nhỏ. Bình thường 2 tiểu phần này tách rời nhau, chỉ liên kết lại để thực hiện chức năng của ribôxôm.

+ Chức năng: là nơi tổng hợp prôtêin của tế bào.

Bài 6 (trang 39 sgk Sinh học 10):

Nêu các điểm khác biệt về cấu trúc giữa tế bào nhân sơ và nhân thực.

Lời giải:

Điểm khác biệt về cấu trúc giữa tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực:

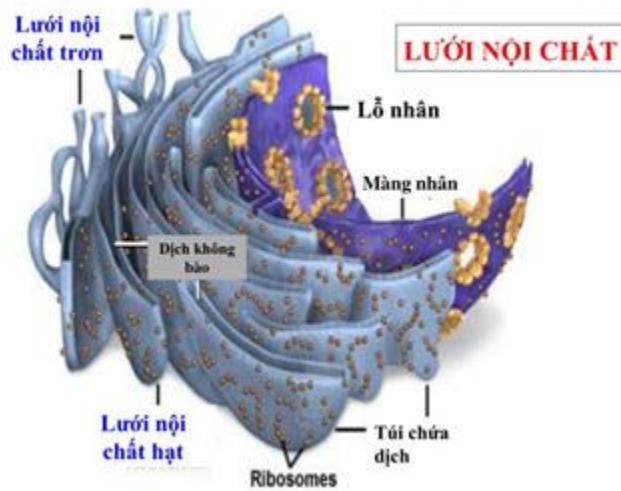
	Tế bào nhân sơ	Tế bào nhân thực
Thành tế bào, vỏ nhày, lông, Có roi		Không
Nhân	Là vùng nhân chứa ADN, chưa có màng bao bọc.	Có màng bao bọc, bên trong chứa dịch nhân, nhân con và chất nhiễm sắc. Trên màng có nhiều lỗ nhỏ.
Tế bào chất	Không có hệ thống nội màng, không có khung tế bào và không có bào quan có màng bao bọc.	Có hệ thống nội màng, có khung tế bào và bào quan có màng bao bọc.
Bào quan	Ribôxôm	Đa dạng: ribôxôm, lưới nội chất, thể gôngi, ty thể,...

Lý thuyết Sinh 10 Bài 8: Tế bào nhân thực

I. Nhân tế bào

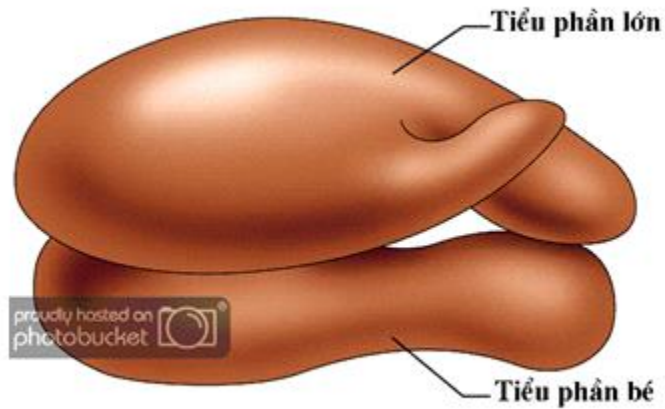
- Được bao bọc bởi 2 lớp màng, bên trong là dịch nhân chưa chất nhiễm sắc (ADN liên kết với protein) và nhân con.
- Màng nhân thường có nhiều lỗ nhỏ.

II. Lưới nội chất



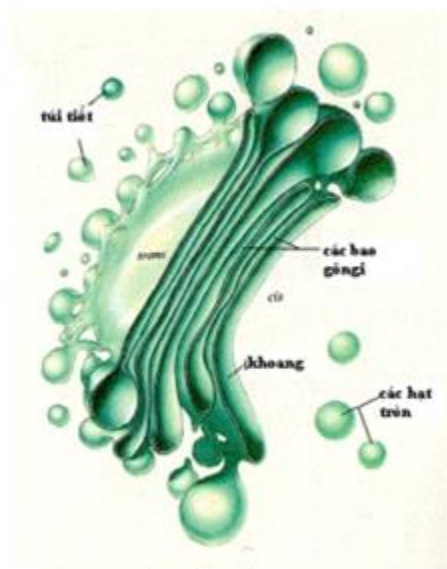
- Là hệ thống màng bên trong tế bào tạo nên hệ thống các ống và xoang dẹp thông với nhau.
- Gồm 2 loại:
 - + Lưới nội chất hạt có đính các hạt riboxom, chức năng tổng hợp protein cho tế bào.
 - + Lưới nội chất trơn không có gắn protein, chức năng chuyển hoá đường và phân huỷ các chất độc hại đối với cơ thể.

III. Ribôxôm



- Là bào quan không có màng bao bọc
- Cấu trúc: gồm một số loại rARN và nhiều prôtêin khác nhau.
- Chức năng: Tổng hợp prôtêin của tế bào

IV. Bộ máy Gôngi



BỘ MÁY GÔNGI

- Là chông túi màng dẹp xếp chồng lên nhau.
- Là nơi lắp ráp, đóng gói và phân phối sản phẩm của tế bào.

▶▶ **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để download Giải Sinh học 10 Bài 8: Tế bào nhân thực chi tiết bản file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi.